TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **300**/2020/QĐST- HNGĐ	*Đống Đa, ngày 23 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý 437/2020/TLST - HNGĐ ngày 12/6/2020 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Trần Anh A**, sinh năm 1977; Hộ khẩu thường trú: Số 303 tổ 16 phường Phương Liên,quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- **Chị Lê Quỳnh B**, sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú: Số 303 tổ 16 phường Phương Liên,quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Chị Lê Quỳnh B và anh Trần Anh A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ngày 30/11/2004.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau.

Chị B và anh A cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Chị B và anh A có 02 con chung là Trần Minh C (nam), sinh ngày 06/3/2010; Trần Minh D (nam) sinh ngày 18/6/2004. Anh chị thống nhất: Ly hôn, chị B trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh A không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị B và anh A, không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Chị B và anh A xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Chị B và anh A thống nhất để chị B chịu cả 300.000đồng lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn chị Lê Quỳnh B và anh Trần Anh A**.**

2. Con chung: Xác nhận chị B và anh A có 02 con chung là Trần Minh C (nam), sinh ngày 06/3/2010; Trần Minh D (nam) sinh ngày 18/6/2004. Giao chị B trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh A cho đến khi chị B có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị B và anh A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. **Nợ chung**: Chị B và anh A đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. **Lệ phí** Tòa án: Chị B và anh A thống nhất để chị B chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014403 ngày 12/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- UBND p.Phúc Xá, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú